TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 187/2019/HS-ST Ngày: 29-11-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh.

Bà Phạm Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoàng Hải Bình - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà*:* Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 159/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Đình H, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1965 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 35 gác 2 Đ, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Lương T và bà Phạm Thị G (đều đã chết); có vợ là Trần Thị H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Án số 189/2012/HSST ngày 18/6/2012, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xử 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; nhân thân: 06 tiền án đã xóa: Án số 123/HSST ngày 19/10/1982, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 12 tháng tù về Trộm cắp tài sản; án số 30/HS-ST ngày 20/3/1984, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; án số 207 ngày 09/8/1985, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; án số 408/HSST ngày 14/12/1989, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; án số 316/HSST ngày 06/9/1996, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 06 năm tù về tội Cướp giật tài sản; án số 61/2005/HSST ngày 12/10/2005, Tòa án nhân dân quận Hải An xử phạt 18

tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; 08 tiền sự đã xóa: Ngày 30/9/1981 Công an quận Lê Chân bắt về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 31/12/1981 Công an quận Lê Chân bắt về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 16/3/1989 Công an quận Lê Chân bắt về hành vi Làm nhục người khác; ngày 13/02/1990 Công an thành phố Hải Phòng bắt về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 30/12/1994 Công an quận Hồng Bàng bắt về hành vi bắt, giữ người trái pháp luật; ngày 15/10/1995 Công an quận Lê Chân bắt về hành vi Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản; ngày 25/6/2005, Công an quận Hải An bắt về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 30/3/2012, Công an quận Long Biên, Hà Nội bắt về hành vi Trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ ngày 24/5/2019, tạm giam ngày 27/5/2019; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 14/3/2019, cơ quan Công an đã tiến hành kiểm tra bắt giữ Nguyễn Xuân N, sinh năm 1972, nơi cư trú: Số 434 T, xã A, huyện A, Hải Phòng do có hành vi cất giữ trái phép 0,2362 gam Methamphetamine tại khu vực đầu ngõ 95 N, quận L, thành phố Hải Phòng. Tại cơ quan điều tra, N khai mua số ma túy đó của nam giới tên H tại nhà số 35 gác 2 Đ, phường C, quận L, Hải Phòng.

Quá trình điều tra, xác định nhà số 35 gác 2 Đ, phường C, quận L, Hải Phòng có chủ hộ là Bùi Đình H, sinh năm 1965, sinh sống với vợ là Trần Thị H.

Ngày 24/5/2019, cơ quan Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Đình H, thu giữ dưới gầm bàn uống nước trong phòng ở trên gác 2 những đồ vật sau:

- 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bằng kim loại, bên trong có 08 túi nilon màu trắng, mép đóng mở, viền màu xanh, bao gồm 03 túi kích thước 2,5 x 2cm, dán băng dính đen trên mép túi, 01 túi kích thước 2,5 x 2cm, 01 túi kích thước 2,5 x 3cm, 03 túi nilon kích thước 2 x 2cm, đều chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy;

- 01 ví vải màu nâu có khóa kéo, kích thước 10 x 6cm, bên trong có 20 vỏ túi nilon màu trắng, có mép đóng mở, viền màu xanh, kích thước 2 x 2cm;

- 01 ống hút nhựa màu xanh, sọc trắng, cắt vát 2 đầu;

- 01 túi nion màu trắng có mép đóng mở, viền màu đỏ, kích thước 30 x25cm, bên trong có 40 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 7 x 4cm.

Thu giữ tại mặt bàn 01 điện thoại di động dạng bàn phím đã cũ bị hỏng, 01 điện thoại di động dạng màn hình cảm ứng đã cũ.

Thu giữ trong ngăn tủ bàn phấn bên phải cửa ra vào: 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm 01 lọ thủy tinh, 01 coong thủy tinh, 01 ống hút nhựa

Tại Kết luận giám định số 235/KLGĐ(Đ6) ngày 27/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng: Tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Đình H có khối lượng 2,9380gam, là loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Đình H khai nhận: Trước ngày 24/5/2019, khoảng 10 ngày, H đi đến khu vực trước cổng bệnh viện V, quận Lê Chân, Hải Phòng nhờ một nam giới không quen biết mua hộ 05 gam ma túy đá với giá 2.000.000 đồng, tiền công 200.000 đồng và nói khi nào có ma túy thì mang đến nhà cho H. Đến trưa cùng ngày, có một nam giới không quen biết khác cầm ma túy đến cho H. H nhận rồi cầm lên gác 2 để chia ma túy. H lấy 01 ống hút nhựa màu xanh, cắt vát 2 đầu, ước lượng để chia ma túy vào các túi nilon nhỏ như sau: 03 túi mỗi túi khoảng 0,5gam ma túy, dự định bán 300.000đồng/túi; 08 túi mỗi túi khoảng 0,3gam ma túy, dự định bán 200.000đồng/túi, 01 túi khoảng 01gam ma túy, dự định bán 600.000đồng và số ma túy còn lại H đã sử dụng hết. Từ khi mua số ma túy trên đến ngày 24/5/2019, H đã bán được 04 túi ma túy, loại 200.000 đồng/túi cho nhiều người không quen biết.

Ngoài ra, H còn khai khoảng 02 tháng trước ngày bị bắt, H đã mua ma túy đá của nhiều người khác nhau tại khu vực cổng bệnh viện V và khu vực hành lang đường tàu T với mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. H đã bán ma túy cho nhiều người nhưng H không biết lai lịch cụ thể của họ và không nhớ cụ thể thời gian, địa điểm mua bán ma túy. H thực hiện hành vi mua bán ma túy một mình, không nói cho vợ là Trần Thị H biết. Số tiền kiếm được từ việc bán ma túy, H đã tiếp tục dùng để mua ma túy và chi tiêu sinh hoạt cá nhân hết.

Hùng khai nhận đã một lần bán cho Nguyễn Xuân N 01 túi ma túy đá với giá 200.000đồng vào một buổi tối nhưng không nhớ thời gian cụ thể. Tiến hành đối chất, H và N vẫn giữ nguyên lời khai và H thừa nhận việc đã một lần bán cho N01 gói ma túy với giá 200.000đồng.

Đối với Trần Thị H, sinh năm 1969, nơi cư trú: Số 35 gác 2 Đ, phường C, quận L, Hải Phòng là vợ của H, quá trình điều tra xác định Hằng không biết việc H mua bán ma túy, không tham gia mua bán ma túy cùng H mua bán ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không có cơ sở xử lý.

Đối với nam giới H nhờ mua hộ ma túy và nam giới mang ma túy đến nhà cho H vào khoảng 10 ngày trước ngày 24/5/2019, do không xác định được căn cước lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Lê Chân không đủ cơ sở kết luận.

Đối với chiếc điện thoại di động dạng màn hình cảm ứng đã cũ thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của H, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Trần Thị H là vợ của H, sử dụng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại cho chị H.

Về việc H khai đã nhiều lần bán ma túy từ khoảng 02 tháng trước ngày bị bắt, tuy nhiên ngoài lời khai của H không có căn cứ nào khác chứng minh nên không đủ cơ sở kết luận.

Tại Cáo trạng số 177/CT-VKSLC ngày 05 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Bùi Đình H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đình H mức án từ 8 năm đến 9 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo không có thu nhập ổn định và tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong lượng ma túy còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "Thăng Long" bằng kim loại; 01 ví vải màu nâu có khóa kéo bên trong có 20 vỏ túi nilon; 01 ống hút nhựa màu xanh sọc trắng cắt vát hai đầu; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 40 vỏ túi nilon; 01 điện thoại di động màu đen dạng bàn phím đã cũ bị hỏng; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm 01 lọ thủy tinh, 01 coong thủy tinh, 01 ống hút nhựa.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.000.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy để sung quỹ Nhà nước

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, báo cáo bắt giữ, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 14/3/2019, Bùi Đình H có hành vi cất giữ trái phép 0,2362 gam Methamphetamine bán cho Nguyễn Xuân N thu lợi 200.000đ và ngày 24/5/2019 cất giữ trái phép 2,9380 gam Methamphetamine tại nhà của mình ở số 35 gác 2 Đ, phường C, quận L, Hải Phòng với mục đích bán cho người khác kiếm lời thì bị bắt. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Đình H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết định khung: Bị cáo H đã 02 lần thực hiện hành vi cất giữ trái phép ma túy vào ngày 14/3/2019 để bán cho Nvà từ ngày 24/5/2019 về trước đó khoảng 10 ngày bị cáo đã bán 04 gói ma túy cho người khác thu 800.000đ; ngày 24/5/2019 cất giữ trái phép 2,9380, đều với mục đích bán kiếm lời nên lần phạm tội này bị cáo H bị áp dụng tình tiết định khung "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm suy thoái đạo đức, lối sống và là nguyên nhân làm phát sinh những tội phạm khác. Do hám lời nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý cất giữ trái phép để bán lại cho người khác kiếm lời. Tội phạm bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, vì vậy cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm, bắt cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Nhân thân bị cáo có: 08 tiền sự đã xóa và 07 tiền án, trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, vì vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về hình phạt bổ sung

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy hành vi của bị cáo có tính vụ lợi, nhưng do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[7]Số ma tuý Công an thu giữ của bị cáo H sau khi lấy đi giám định, lượng còn lại xét là vật cấm lưu hành; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "Thăng Long" bằng kim loại và 01 ống hút nhựa màu xanh sọc trắng cắt vát hai đầu xét là công cụ phạm tội; 01 ví vải màu nâu có khóa kéo bên trong có 20 vỏ túi nilon, 01 túi nilon màu trắng bên trong có 40 vỏ túi nilon, 01 điện thoại di động màu đen dạng bàn phím đã cũ bị hỏng không còn sử dụng và 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm 01 lọ thủy tinh, 01 coong thủy tinh, 01 ống hút nhựa xét không có giá trị nên căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng có được từ việc bán ma túy cho Nguyễn Xuân N vào ngày 14/3/2019 và số tiền 800.000 đồng có được từ việc bán 04 túi ma túy cho các đối tượng nghiện từ ngày 24/5/2019 về trước đó 10 ngày, xét là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, bị cáo đã ăn tiêu hết. Nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo H nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

- Về án phí:

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đình H 09 (chín) năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 24 tháng 5 năm 2019.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong lượng ma túy còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "Thăng Long" bằng kim loại; 01 ví vải màu nâu có khóa kéo kích thước khoảng 10x6cm bên trong có 20 vỏ túi nilon màu trắng có mép đóng mở, viền màu xanh kích thước mỗi túi khoảng 2x2cm; 01 ống hút nhựa màu xanh sọc trắng cắt vát 2 đầu; 01 túi nilon màu trắng có mép đóng mở, viền màu đỏ, kích thước khoảng 30x25cm bên trong có 40 vỏ túi nilon màu trắng có mép đóng mở, viền màu đỏ kích thước mỗi túi khoảng 4x7cm; 01 điện thoại di động màu đen dạng bàn phím đã cũ, có imei: 357908/04/377351/7; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm 01 lọ thủy tinh, 01 coong thủy tinh, 01 ống hút nhựa.

Buộc bị cáo H nộp lại số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân).

Về án phí: Buộc bị cáo H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Sở tư pháp Hải Phòng;
- TANDTP Hải phòng;
- UBND phường Cát Dài, quận Lê Chân, Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thường